**MỤC LỤC**

[PHẦN MỞ ĐẦU 1](#_Toc477291404)

[1. Lý do chọn đề tài: 1](#_Toc477291405)

[2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu: 2](#_Toc477291406)

[3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu : 3](#_Toc477291407)

[4. Phương pháp nghiên cứu : 3](#_Toc477291408)

[5. Bố cục đề tài : 3](#_Toc477291409)

[CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁI QUÁT CHUNG 4](#_Toc477291410)

[1. Huyền thoại 4](#_Toc477291411)

[1.1. Khái niệm 5](#_Toc477291412)

[1.2. Phương thức huyền thoại 6](#_Toc477291413)

[2. Truyện cổ tích 7](#_Toc477291414)

[CHƯƠNG II: YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM 9](#_Toc477291415)

[1. Những biểu hiện của tính huyền thoại trong truyện cổ tích Việt Nam 9](#_Toc477291416)

[1.1 Yếu tố “cổ mẫu” 9](#_Toc477291417)

[1.2 Nhân vật có nguồn gốc – sức mạnh thần thánh 12](#_Toc477291418)

[1.3 Hoá thân 14](#_Toc477291419)

[1.4 Yếu tố kì ảo 16](#_Toc477291420)

[2. Giá trị biểu đạt và ý nghĩa thể hiện 17](#_Toc477291421)

[2.1 Xuất phát từ quan niệm linh hồn – thể xác 17](#_Toc477291422)

[2.2 Thể hiện ước mơ, khát vọng, lí tưởng về sự công bằng, hạnh phúc 18](#_Toc477291423)

[2.3 Thể hiện vẻ đẹp phẩm chất của con người 19](#_Toc477291424)

[KẾT LUẬN 20](#_Toc477291425)

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Những tác phẩm dân gian là những sáng tạo đầu tiên của con người về thế giới. Trong thời kì cổ xưa, con người bị muôn nghìn nỗi khủng khiếp của thiên nhiên bao bọc, thiên nhiên được nhận thức như là một lực lượng xa lạ, vạn năng, ngoài tầm hiểu biết của con người. Trí tượng tượng của dân gian với mê tín, hoang đường đã giúp cho con người thể hiện nhu cầu khám phá, kiến giải về thế giới. Do vậy, thế giới trong tác phẩm dân gian xưa (huyền thoại) vốn xa lạ với thế giới con người đang sống, chi phối thế giới đó một cách thần bí.

Dần dần, trong quá trình sinh tồn và phát triển, con người ngày càng nhích ra khỏi sự phụ thuộc vào thiên nhiên, có ý thức hơn về sự tồn tại của mình thì sản phẩm của trí tưởng tượng của họ càng gần với thực tế mặc dầu thói quen “ảo hoá” vẫn gắn liền với sự sáng tạo truyện kể. Truyện cổ tích vì thế luôn có một hấp lực không thể cưỡng lại, không chỉ đối với trẻ thơ mà còn đối với mọi thế hệ bạn đọc. Đến với truyện cổ tích, mỗi người được đắm mình trong thế giới kì diệu của những thơ và nhạc, được sống với thế giới của mơ ước, khát vọng. Đi tìm và giải mã sức hấp dẫn của truyện cổ tích là việc bấy lâu nay bạn đọc vẫn luôn tìm thấy sự thú vị. Bởi ở đó không chỉ có Bụt, có cô Tiên, có bài học về xử thế mà trong cách nhìn hiện đại, ta còn tìm thấy ở cổ tích vỉa tầng trầm tích của văn hoá dân tộc, mà ở đây là những chứng tích có từ văn hoá cổ xưa với nếp sống, nếp nghĩ được định hình thành các hình tượng, chi tiết nghệ thuật chịu ảnh hưởng của huyền thoại nguyên thuỷ. Tính huyền thoại trong cổ tích là vấn đề khá mới mẻ trong quan niệm tiếp nhận hiện đại để thấy rằng các thể loại văn học có sự kế thừa, hay đó là nếp hằn tư duy, nền tảng văn hoá sơ khai còn in dấu trong cổ tích. Do vậy, *tìm hiểu các chi tiết nghệ thuật trong truyện cổ tích từ phương thức huyền thoại* không chỉ góp phần giải mã những độc đáo trong đặc trưng truyện cổ tích mà còn góp phần hiểu về văn hoá dân tộc có sự tiếp biến qua các thời đại, in dấu vào các sáng tác bình dân.

2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

Đề tài đi vào các chi tiết trong truyện cổ tích chịu ảnh hưởng từ tâm thức huyền thoại. Ở đây chủ yếu chúng tôi đi vào khảo sát các câu chuyện cổ tích khá quen thuộc với người đọc như : Tấm Cám, Sọ dừa, Sự tích Trầu cau, sự tích Núi Vọng phu, Thạch Sanh, Sự tích Hồ Ba Bể...

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu :

Đề tài xin góp một phần nhỏ vào việc tìm hiểu những dấu ấn huyền thoại thể hiện trong các câu chuyện cổ tích từ đó thấy được sự kế thừa, phát triển về tư duy của con người qua các thời đại cũng như khẳng định – lí giải một số nét văn hoá của người Việt.

4. Phương pháp nghiên cứu :

Đề tài chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu như : So sánh, phân tích, tổng hợp, phân loại.

5. Bố cục đề tài :

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Mục Tài liệu tham khảo, đề tài gồm có hai chương như sau :

**CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁI QUÁT CHUNG**

**1. Huyền thoại**

***1.1 Khái niệm***

***1.2 Phương thức huyền thoại***

**2. Truyện cổ tích**

**CHƯƠNG II : YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TRUYỆN CỐ TÍCH VIỆT NAM**

**1. Những biểu hiện của tính huyền thoại trong truyện cổ tích Việt Nam**

***1.1 Yếu tố “cổ mẫu”***

***1.2 Nhân vật có nguồn gốc – sức mạnh thần thánh***

***1.3 Hoá thân***

***1.4 Yếu tố kì ảo***

**2. Giá trị biểu đạt và ý nghĩa thể hiện**

***2.1 Xuất phát từ quan niệm linh hồn – thể xác***

***2.2 Thể hiện ước mơ, khát vọng, lí tưởng về sự công bằng, hạnh phúc***

***2.3 Thể hiện vẻ đẹp phẩm chất của con người***

.

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁI QUÁT CHUNG

1. Huyền thoại

1.1. Khái niệm

  Theo Bách khoa từ điển Wikipedia (Wikipedia Encyclopedia) , huyền thoại (myth) bắt nguồn từ “mythos” trong tiếng Hy Lạp (nghĩa là  “câu chuyện”, “ tác phẩm tự sự”), “liên quan đến những câu chuyện mà một nền văn hoá nhất định tin là thực, những câu chuyện này sử dụng cái siêu nhiên để cắt nghĩa những sự kiện tự nhiên, để giải thích bản chất của vũ trụ và con người”.

*Từ điển văn học* định nghĩa huyền thoại là "thể loại truyện ra đời sớm nhất trong lịch sử truyện kể dân gian các dân tộc. Đó là toàn bộ những truyện hoang đường tưởng tượng về các vị thần và những con người, những loài vật mang tính chất thần kì, siêu nhiên do con người thời nguyên thuỷ sáng tạo ra để phản ánh, lí giải các hiện tượng trong thế giới tự nhiên và xã hội theo quan niệm "vạn vật có linh hồn" (hay thế giới quan thần linh) của họ."

Lại Nguyên Ân trong sách *150 thuật ngữ văn học* có cách định nghĩa rộng rãi hơn khicho rằng huyền thoại tồn tại "với tính cách là ý thức nguyên hợp của xã hội cổ đại" và nó "không chỉ là thi ca, là sự hiểu biết (hoặc hiểu lầm) về thế giới tự nhiên và xã hội mà còn là nghi thức, nghi lễ sùng bái, thể hiện sự khuất phục của con người trước các sức mạnh khó hiểu, đầy tai hoạ của tự nhiên và xã hội"

Trong nghĩa hẹp, huyền thoại được dùng để xác định một thể loại văn học dân gian, những câu chuyện gắn liền với tư duy nguyên hợp và quan niệm vạn vật hữu linh của người cổ đại, thể hiện những nhận thức ngây thơ của họ về các quy luật của tự nhiên và xã hội. Ở đây, huyền thoại (myth) có khi được sử dụng hoán đổi với truyền thuyết (legend) hay truyện cổ dân gian (folktale). P.Brunel gọi đó là “một tình trạng mơ hồ về thuật ngữ vĩnh viễn không thể triệt tiêu hoàn toàn như ta muốn”.

Trong nghĩa rộng hơn, người ta nói đến huyền thoại như những tác phẩm được sáng tạo với tư duy huyền thoại, kiểu tư duy tiền logic và thần bí, mang tính ẩn dụ, biểu trưng, tái hiện những quan niệm khái quát, trừu tượng trong hình thức cụ thể cảm tính.

Theo PGs. Ts Phan Thu Hiền: “Huyền thoại (myth) là câu chuyện thiêng từ quá khứ. Nó có thể giải thích nguồn gốc của vũ trụ và cuộc sống hoặc diễn đạt những giá trị đạo đức cuả nền văn hoá của nó trong những thuật ngữ nhân thế. Huyền thoại liên quan với những năng lực điều hành thế giới con người và quan hệ giữa những năng lực ấy với con người”.

1.2. Phương thức huyền thoại

Vào thế kỉ XX, khi tư duy huyền thoại trở thành một hiện tượng phổ biến trong văn học nghệ thuật thì càng có nhiều người quan tâm đến việc định nghĩa một cách rõ ràng về khái niệm này. Huyền thoại đã thoát li phạm trù thể loại để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu huyền thoại trong tư cách là một hình thức tư duy thuần tuý, một đặc điểm quan trọng của văn học thế kỉ XX. Hoàng Trinh trong *Phương Tây văn học và con người* định nghĩa huyền thoại "*là một biểu tượng văn học đạt được sự tổng hợp nhất định. Dưới một hình thức phóng to (hoặc rất cụ thể hoặc rất trừu tượng), và xuyên qua một ẩn ý triết học, tác giả muốn làm nổi lên một cách tổng quát một hiện tượng nào đó để ca ngợi hoặc phê phán theo quan niệm thẩm mĩ của mình"*

Như vậy, được nhìn nhận như một phương thức tư duy trong văn học, huyền thoạilà phương pháp tư duy của người xưa bắt nguồn từ thể chế xã hội trong giai đoạn từ chế độ Cộng sản nguyên thủy đến Thị tộc Mẫu quyền. Tư duy ấy đã trở thành nguồn cảm hứng cho các sáng tác văn học từ dân gian đến hiện đại. Tư duy huyền thoại thể hiện trong các thể loại thần thoại, truyền thuyết, sử thi, cổ tích. Huyền thoại thể hiện đậm nét nhất trong thần thoại.

Khi trình độ nhận thức, tư duy còn hạn chế, để giải thích vũ trụ, thế giới tự nhiên – con người, thần thoại sử dụng những yếu tố thần bí, siêu nhiên, hoang đường. Yếu tố huyền thoại vì thế trở thành đặc trưng của thần thoại. Thế nhưng, không chỉ thoả mãn nhu cầu giải thích vũ trụ, khi cuộc sống còn nhiều bất công, bế tắc, các tác giả vẫn sử dụng yếu tố huyền thoại để thoả mãn ước mơ, khát vọng hay một cổ mẫu được gợi nhắc lại trong tâm thức của cộng người và con người tin về điều đó. Cổ tích là thể loại sáng tác vào giai đoạn sau (thần thoại) nhưng ảnh hưởng tâm thức huyền thoại. Âm hưởng huyền thoại trong truyện cổ tích được thể hiện qua các motip : hóa kiếp, sự hiển linh của linh hồn người chết, motip luân hồi, nhân vật có nguồn gốc, sức mạnh thần linh...Đó còn là yếu tố thần kì, là không khí truyện, là kết cấu truyện,…

2. Truyện cổ tích

Từ điển văn học định nghĩa truyện cổ tích như sau: “Truyện cổ tích là loại truyện dân gian có tính phổ biến, hình thành từ thời cổ đại, phát triển, tồn tại qua nhiều thời kì xã hội khác nhau, gắn chặt với quá trình tan rã của công xã nguyên thủy, hình thành gia đình phụ quyền và phân hóa giai cấp trong xã hội. Nó hướng vào những vấn đề cơ bản, những số phận, những quan hệ và xung đột có tính chất riêng tư và phổ biến trong xã hội có giai cấp.

Nó dùng một kiểu tưởng tượng và hư cấu riêng kết hợp với các thủ   
pháp nghệ thuật đặc thù để phản ánh đời sống, và khát vọng của nhân dân, đáp ứng nhu cầu nhận thức, giáo dục thẫm mĩ và tiêu khiển của nhân dân, sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú của nhân dân, yếu tố tưởng tượng thần kỳ tạo nên một đặc trưng nổi bật trong phương thức phản ánh hiện thực và ước mơ”.   
Truyện cổ tích ra đời sau khi thần thoại chấm dứt. Nếu như truyền thuyết đề cập   
đến những vấn đề lớn của cộng đồng dân tộc, quá trình vận động để xây dựng đất nước và những thành tựu văn hóa, lao động thì truyện cổ tích lại quan tâm đến số phận của những cá nhân bất hạnh trong bước chuyển biến của xã hội đó. Truyện cổ tích ra đời để bênh vực cho những nạn nhân nhỏ bé của xã hội có giai cấp: người mồ côi, người đi ở, người con riêng, người em út, người xấu xí…

Từ đó có thể thấy, truyện cổ tích là những câu chuyện thuộc loại hình tự sự dân gian, xây dựng cốt truyện hư cấu, kì ảo để thể hiện cái nhìn của nhân dân về mâu thuẫn và đấu tranh xã hội; bộc lộ triết lí nhân sinh, quan niệm về đạo đức, ứng xử; ước mơ về một xã hội công bằng, tốt đẹp hơn.   
Truyện cổ tích phản ánh một cách sinh động và chân thực đời sống dân tộc. Vì   
truyện cổ tích đã nảy sinh từ cuộc sống muôn màu muôn vẻ của nhân dân, đã phát triển cùng với trí tưởng tượng đầy tính chất lãng mạn nhưng cũng rất chân thật của họ, là vì truyện cổ tích không bao giờ chịu bằng lòng với những gì đã có mà trái lại nó sẵn sàng thu hút lấy những vấn đề mới từ cuộc sống vốn rất năng động và nhiều biến đổi, từ đời sống nội tâm phong phú của nhân dân lao động.

Thực trạng mà truyện cổ tích phản ánh hết sức đen tối, nhìn vào truyện thấy đầy rẫy những cảnh tượng đáng sợ, nêu lên những điều chua xót về thế tình bạc bẽo, con người bất nhân, tác giả dân gian không coi đó là bản chất phổ biến. Những mặt tiêu cực trong truyện nhằm làm nổi bật những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật chính, nhằm khẳng định sức mạnh của chính nghĩa và thường thì kết thúc truyện cổ tích cũng là lúc khép lại những cảnh tượng đáng sợ bởi những kẻ xấu đều bị trừng phạt thích đáng.

Tinh thần lạc quan, yêu đời và lòng yêu thương, quý trọng con người với những phẩm chất cao quý, những mối quan hệ tốt đẹp là phần cốt lõi trong truyện cổ tích thể hiện triết lí và đạo lí truyền thống cao đẹp   
của nhân dân. Triết lí “ở hiền gặp lành” là biểu hiện cao nhất của ước mơ   
công lí. “Ở hiền gặp lành” là niềm tin và triết lí được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau trong hầu hết các thể loại sáng tác truyện dân gian truyền thống của người Việt. Triết lí này chi phối toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của nhiều truyện cổ tích về nhiều mặt từ đề tài, chủ đề đến xây dựng cốt truyện, nhân vật…Trong hầu hết các truyện, kẻ có tội ác nhất định không tránh khỏi hình phạt thích đáng, bất kể y thuộc tầng lớp nào. Bởi tác giả dân gian không chỉ phản ánh, tố cáo lên án những âm mưu xấu xa, những thủ đoạn độc ác của chúng mà còn tìm cách loại trừ, tiêu diệt chúng vì cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho những người lương thiện. Truyện cổ tích là câu chuyện đã hoàn tất trong quá khứ, đã trọn vẹn về cốt truyện nhưng đồng thời cũng mang tính mở đặc trưng của văn bản văn học dân gian ở cấp độ chi tiết, mô – típ: “Không có một truyện cổ tích thần kỳ nào lại có tuổi đời trẻ hơn ông bà chúng ta và cũng không có một truyện cổ tích nào già nua trong ngàn vạn đôi mắt trẻ thơ của biết bao thế hệ”.

CHƯƠNG II: YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM

1. Những biểu hiện của tính huyền thoại trong truyện cổ tích Việt Nam

1.1 Yếu tố “cổ mẫu”

Như đã nói trên, truyện cổ tích là một trong những thể loại văn học dân gian ra đời muộn hơn thần thoại. Khi xã hội có giai cấp, sự phân chia giàu nghèo trở nên sâu sắc thì sự bất công trong đời sống ngày càng đậm nét. Do vậy khát vọng được đổi đời, công bằng xã hội, ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp trở thành nội dung, mục đích phản ánh của truyện cổ tích. Yếu tố hoang đường vốn là đặc trưng trong thần thoại dùng để giải thích thế giới tự nhiên, con người của người xưa thì trong cổ tích không còn là yêu cầu bắt buộc. Trong cổ tích, các yếu tố đó chỉ góp phần tham gia thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, giúp đỡ cho các nhân vật chính tìm lấy hạnh phúc theo quan điểm của nhân dân “ở hiền gặp lành”. Dù mức độ đậm nhạt khác nhau cũng như do yêu cầu đặc trưng của thể loại với chức năng phản ánh cuộc sống thế nhưng không thể phủ nhận một điều rằng: Truyện cổ tích ra đời sau khi thần thoại đã chấm dứt nhưng yếu tố huyền thoại vẫn in dấu khá đậm nét trong khá nhiều truyện.

Điều này được giải thích bởi lí thuyết tâm lí hiện đại, đặc biệt là sự kế thừa, phát huy học thuyết phân tâm học Freud, K.G. Jung cho rằng bên dưới cái vô thức cá nhân của mỗi người đều có một tầng vô thức tập thể, đó là ký ức chủng loại. Ký ức chủng loại là sự thể hiện hành động bản năng chủng loại. Soi vào hoạt động sáng tác văn học, ta nhận thấy có sự kế thừa, in dấu ấn của những hình tượng vốn định hình trong cách cảm, cách nghĩ của con người đời trước vào tác phẩm ở những thể loại ra đời, phát triển trong giai đoạn về sau.

Truyện cổ tích Trầu cau dù ra đời ở thời kì xã hội chế độ phụ quyền nhưng bóng dáng của chế độ mẫu quyền vẫn được thể hiện ở nhiều chi tiết trong truyện. Câu chuyện kể là vào đời vua [Hùng Vương](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%B9ng_V%C6%B0%C6%A1ng) thứ tư có hai anh em Tân và Lang rất thương yêu nhau. Thế nhưng vì sự nhầm lẫn của người chị dâu (ôm nhầm) đã khiến cho người em bỏ nhà ra đi chết đi hoá thành tảng đá, người anh chạy theo tìm em chết hoá thành cây cau. Người vợ tìm chồng đến bờ suối, ngồi dựa vào thân cau mà chết, biến thành dây [trầu không](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7u_kh%C3%B4ng). Trầu, cau và vôi khi quyện lại với nhau tạo ra sắc đỏ như máu thắm tươi là biểu tượng cho tình cảm anh em keo sơn gắn bó, cho tình vợ chồng son sắt thuỷ chung. Tuy nhiên, không chỉ đơn giản là giải thích về tục ăn trầu của người Việt, ngợi ca tình cảm gia đình – nền tảng cơ sở của xã hội. Nhìn từ phân tâm học, sự nhầm lẫn của người chị dâu vốn có cơ sở từ vô thức, vô thức chi phối hành động khiến người phụ nữ không nhận ra đâu là chồng, đâu là em. Dẫu hai anh em có giống nhau như đúc thì vẫn có đặc điểm riêng để nhận dạng. Có chăng tình cảm dành cho người anh không thật sự sâu sắc vì theo chế độ phụ quyền buộc cô phải lấy người anh nhưng trong tâm thức vẫn thương người em. Đặc biệt khi họ về sống chung một nhà, người em trở nên lủi thủi, đáng thương một thân một mình. Theo tâm lí giới tính, người phụ nữ vẫn mang tâm lí bảo bọc, chở che trước những gì đáng thương, thua kém cho nên người chị dâu càng sống lâu trong mối quan hệ hai anh em, càng nghiêng tình cảm về người em hơn. Và chi tiết ôm nhầm chính là dấu tích thể hiện chế độ mẫu quyền khi người phụ nữ trong thời xã hội nguyên thuỷ được có quyền lấy nhiều chồng, một lúc có thể lấy cả anh và em, hai anh em cùng chung một vợ. Bàn về chi tiết này, Vũ Ngọc Phan cho rằng “*Ở truyện này, có thể người chồng chính là người anh và người chồng phụ là người em”.*

Dẫu là vô tình nhưng có lẽ trong tiềm thức của người chị dâu nếp sinh hoạt trong gia đình mẫu quyền lưu dấu khá đậm nét. Cô gái đã yêu hai chàng trai cùng một lúc nên mới xảy ra sự nhầm lẫn dẫn đến bi kịch như vậy.

Với sự tích Hồ Ba bể, cách giải thích sự hình thành của hồ lại gắn liền với tâm thức về nạn hồng thuỷ trong thần thoại. Trước thiên nhiên, con người thời cổ xưa bao giờ cũng mang nỗi sợ hoang mang, khủng khiếp về sức mạnh của nước, của gió, mưa, bão... Khi trình độ khoa học còn hạn chế, trình độ nhận thức còn sơ khai, họ cho rằng các hiện tượng tự nhiên này là do thần thánh làm nên. Truyện kể về một bà lão ghẻ lở, nghèo đói, đi khắp nơi xin ăn đều bị mọi người từ chối nên khi được hai mẹ con bà goá đón vào nhà cho ăn uống, nhường cho chỗ nằm thì hoá thành giao long tỏ lòng cảm kích. Qua hôm sau, cụ già từ biệt ra đi, trao cho hai mẹ con một nắm tro, hai vỏ trấu phòng thân và cho biết sắp có lụt lớn. Đúng như lời bà lão, sau khi rời khỏi, cả vùng trời đất ngập chìm trong những luồng sóng lớn của con giao long khổng lồ hung hãn. Đất trời rung chuyển, một cột nước từ dưới phun lên, càng lúc càng dữ dội, người vật chìm trong bể nước. Vì chưa tìm ra cách chế ngự tự nhiên, các tác giả dân gian giải thích về nạn lũ lụt là do thần linh nổi giận trước những việc làm sai trái của con người. Ở đây là thái độ vô tâm, thiếu tình người của con người đã khiến bà lão (hiện thân của thần linh) tức giận và trừng phạt họ. Tư duy về cách lí giải sự tích Hồ Ba Bể gắn với nạn hồng thuỷ từng có trong thần thoại cổ xưa khi vạn vật hiển linh, mọi hiện tượng trong tự nhiên đều có sự chi phối của thần thánh.

1.2 Nhân vật có nguồn gốc – sức mạnh thần thánh

Truyện cổ tích kể về số phận của những con người bình thường trong xã hội. Họ vốn là những người bất hạnh, nhờ phẩm chất tốt đẹp đã được Tiên, Bụt giúp đỡ, thoả ước nguyện đổi đời. Nếu trong thần thoại nhân vật vốn là thần, trong truyền thuyết, nhân vật là những con người liên quan đến lịch sử thì nhân vật trong truyện cổ tích vẫn gần gũi với con người bình thường hơn. Tuy nhiên trong một số truyện cổ tích, nhân vật không phải là con người bình thường mà lại có nguồn gốc khác thường: nguồn gốc thần thánh, mang những sức mạnh phi thường mà con người có tài giỏi đến mấy vẫn không thể làm được. Đặc điểm này cho thấy sự ảnh hưởng của huyền thoại trong truyện cổ tích trong cách xây dựng nhân vật.

Ở truyện Sọ dừa, ta nhận thấy sự ra đời của Sọ Dừa có những đặc điểm khá đặc biệt. Sự mang thai của bà mẹ rất khác thường: uống nước mưa ở cái sọ dừa bên gốc cây to mà sau đó về có thai và sinh ra Sọ Dừa. Những giọt nước trong cái sọ dừa là tinh tuý của đất trời kết tinh, hội tụ để làm nên Sọ Dừa. Chi tiết này một mặt khẳng định nguồn gốc thần thánh của Sọ Dừa khi từ chối cách ra đời thông tục của con người mặt khác cũng cho thấy tư duy mẫu hệ ngày xưa khi cho rằng mẹ là yếu tố quyết định duy trì nòi giống mà không đặt nặng vai trò của cha trong quan hệ giao phối.

Khi lớn lên, trước bao sự dè biểu, coi khinh của mọi người, Sọ Dừa vẫn rất vui vẻ giúp mẹ những việc trong gia đình. Sọ Dừa còn chăn dê cho phú ông, hoá thành chàng trai khôi ngô tuấn tú thổi sáo cho đến khi cô út nhận ra chàng không phải là người trần. Những chi tiết thể hiện sự tài giỏi của Sọ Dừa đã cho thấy sức mạnh, năng lực thần thánh của chàng: chàng chăn bò rất giỏi, thổi sáo rất hay, tự tin (chăn bò, giục mẹ hỏi con gái phú ông làm vợ và lo đủ sính lễ theo điều kiện phú ông đặt ra), thông minh (thi đỗ Trạng nguyên), có tài dự đoán tương lai chính xác (khi đi xứ, đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn vợ phải luôn giắt trong người). Với các chi tiết miêu tả về phẩm chất, năng lực của nhân vật chính trong truyện Sọ dừa, tác giả văn học dân gian chịu sự chi phối của yếu tố huyền thoại khi có khát vọng đổi đời cho nhân vật. Nhờ yếu tố này, Sọ dừa đã giành được hạnh phúc với vỏ bọc xấu xí bên ngoài. Đồng thời qua đó, người xưa muốn khẳng định phẩm chất bên trong con người mới là điều đáng trân trọng. Yếu tố huyền thoại đã tham gia vào câu chuyện nhằm thể hiện triết lí đó của cha ông.

Cũng có motip gần như Sọ dừa về sự ra đời đặc biệt của nhân vật, Thạch Sanh được người mẹ hoài thai cả 3 năm trời và khi Thạch Sanh ra đời thì Thạch ông đột ngột mắc bệnh chết. Cả Sọ Dừa và Thạch Sanh đều có kiểu chào đời kì lạ như vậy! Điều này được lí giải theo tâm thức tín ngưỡng của người Việt khi cho rằng có sự luân hồi, luân kiếp, đầu thai: Sọ Dừa, Thạch Sanh ra đời buộc phải có sự ra đi của một linh hồn (người cha).

Chi tiết thần kì ở chỗ là năm Thạch Sanh được 13 tuổi thì được Ngọc Hoàng phái các chư tiên xuống dạy cho chàng võ nghệ và nhiều phép thần thông biến hóa. Kể từ khi học được phép lạ này, Thạch Sanh đã làm những việc hơn cả thần: giết trăn tinh, hạ được Đại bàng cứu công chúa hay giải cứu cho con trai vua Thuỷ tề. Đây không phải là việc mà con người có thể làm được, rõ ràng với những chi tiết này, nhân vật Thạch Sanh mang bóng dáng của thần thánh.

Ở truyện khác, nhân vật còn là thần linh hoá phép can dự, quan sát đời sống con người để trừng phạt hay khen thưởng. Ở truyện cổ tích Hồ Ba bể, một mặt lí giải sự hình thành của hồ: “*Chỗ đất sụt xuống ấy chính là hồ Ba Bể. Còn cái nền nhà của hai mẹ con thành một hòn đảo nhỏ trong hồ. Người địa phương gọi chỗ ấy là gò Bà Goá*” mặt khác, lại phản ánh cách cư xử của con người trong đời sống. Cả làng vui chơi, dự hội cúng Phật mà lại đối xử ghẻ lạnh, vô tâm với bà già ghẻ lở, nghèo đói. Tuy nhiên bà già chính là thần linh hoá phép, trong đêm được mẹ con bà goá cưu mang, bà đã hoá thân thành con giao long cho mẹ con bà goá chứng kiến rằng sự hiển linh của thần thánh trước những người hiền lành, nhân hậu. Không những thế trước khi rời đi, bà còn để lại lời dự báo sấm truyền rằng sắp có lụt. Đây chính là sự trừng phạt mà thần linh đã tức giận trước sự giả tạo của con người: cúng bái thần Phật, miệng nam mô mà đối xử tệ bạc với những con người khốn khổ.

1.3 Hoá thân

Hoá thân trở thành motip quen thuộc và là một đặc trưng tiêu biểu của truyện cổ tích thần kì. Tuy nhiên không phải đến cổ tích mới có kiểu nhân vật hoá thân mà thực ra đã có từ trong thần thoại. Nhân vật trong thần thoại có khả năng biến hoá từ dạng này sang dạng khác: thần biến hoá thành người trần, thành con vật, cây cối...và từ các dạng đó lại biến hoá trở lại thành thần. Sự biến hoá trong thần thoại thể hiện năng lực siêu nhiên tự nhiên, kết quả của tư duy thần linh chủ nghĩa và niềm tin vào mối quan hệ qua lại giữa thần linh, con người và vạn vật. Tuy nhiên sự biến hoá trong thần thoại khác sự biến hoá trong cổ tích. Trong cổ tích, sự hoá thân của nhân vật sang dạng khác không bắt nguồn từ năng lực siêu nhiên mà là khẳng định sức sống mãnh liệt của con người trước các thế lực thù địch hay ngợi ca linh hồn cao đẹp là bất tử. Các dạng hoá thân chính là phương tiện giúp cho nhân vật ẩn nấp, chờ cơ hội trở về với cuộc sống và giành lấy hạnh phúc. Motip biến dạng trong cổ tích thường theo chu kì người - vật - người và riêng điều đó đã phản ánh quan niệm về một thế giới tuần hoàn, khép kín, có tính nhân quả và linh hồn của con người là mãi mãi.

Trong truyện cổ tích Tấm cám, hoá thân là một trong những đặc sắc về nghệ thuật truyện cũng như thể hiện cái nhìn nhân đạo của tác giả dân gian. Sau nhiều lần bị mẹ con Cám hãm hại, tận diệt đến tận cùng, Tấm đã trải qua 4 lần hoá thân. Tấm chết, linh hồn hóa thân thành chim vàng anh, cây xoan đào, khung cửi, rồi cây thị, quả thị sau đó trở lại làm người. Đây vốn là những vật rất gần gũi trong cuộc sống của người lao động nơi thôn quê dân dã mang những giá trị thẩm mĩ cao. Mỗi lần mỗi khác nhưng tất cả những hình ảnh đó đều có một sự thống nhất chung: Hiển hiện của một linh hồn lương thiện, trong sáng, thủy chung, một linh hồn không cam chịu khuất phục khi ý thức được nỗi oan ức của mình. Trải qua nhiều lần hoá thân là cách khẳng định Tấm không hề chết mà chỉ có sự chuyển hoá về thể xác sang dạng khác, giữ nguyên linh hồn với vẻ đẹp của phẩm chất bên trong không hề thay đổi. Điều này chịu ảnh hưởng bởi tâm thức huyền thoại rằng con người là sự tồn tại của hai mặt: linh hồn và thể xác trong đó linh hồn có thể tồn tại qua nhiều kiếp. Và người tốt sẽ được đầu thai chuyển kiếp mà không phải chịu qua những hình phạt khắc nghiệt của cõi địa ngục như những kẻ độc ác hại người.

Không hoàn toàn lặp lại môtip hoá thân người – vật – người như trong Tấm Cám, ở sự tích Trầu cau hay Núi Vọng Phu, nhân vật có sự hoá thân từ người sang vật và không trở lại làm người. Ở kiểu hoá thân này, tác giả dân gian muốn khẳng định vẻ đẹp phẩm chất của con người. Dẫu mỗi nhân vật có những bi kịch không thể giải thoát được trong cuộc đời nhưng nhờ cách cho nhân vật hoá thân, dân gian đã để họ tồn tại mãi trở thành biểu tượng cho đạo đức – đạo lí dân tộc. Đó là sự hoá thân của bộ ba: người anh hoá thành cây cau, người em hoá thành tảng đá, người vợ hoá thành dây trâu xanh thắm leo quanh cây cau nhằm ngợi ca tình vợ chồng thuỷ chung, tình anh em keo sơn gắn bó.

Kết thúc của truyện Sự tích núi Vọng Phu là sự hoá đá của người vợ bồng con đứng đợi chồng. Cả câu chuyện là bi kịch đau đớn của tình vợ chồng mang phải mặc cảm loạn luân. Ai sai? Ai đúng, không thể có lời kết tội ở đây. Họ đã vô tình gây ra bi kịch cho chính mình và không thể bước ra khỏi bi kịch đó. Người chồng ra đi biền biệt giữa mịt mù biển khơi chắc rồi cũng chẳng sống nổi, người vợ lẽ ra phải nhận kết cục là cái chết thì ở đây đã hoá thân thành đá mãi đợi chờ chồng. Có sự hoá thân này bởi theo tâm thức huyền thoại, vạn vật là hiển linh, linh hồn là bất tử. Chỉ có sự chết đi về thể xác chứ không có sự tiệt diệt của linh hồn. Người vợ vẫn mãi ở đó đợi chồng, lòng thuỷ chung, sắt son sẽ là bức tượng đá khắc ghi trọn vẹn, đối đầu với thiên nhiên, bão tố, chẳng suy chuyển, chẳng hao mòn!

Với chi tiết hoá thân của các nhân vật cho thấy đây là truyện có yếu tố huyền thoại, thể hiện trong quan niệm vạn vật có linh hồn, có sự hóa thân, hóa kiếp của triết lý phật giáo và Đạo giáo.

1.4 Yếu tố kì ảo

Ngoài motip hoá thân thì sự xuất hiện dày đặc các yếu tố kì ảo cũng là một trong những đặc sắc về nghệ thuật của truyện cổ tích. Trong truyện Tấm Cám, với sự giúp đỡ của Bụt, Tấm được quần áo đẹp, ngựa xe, và điều đáng nói là đôi hài xinh đẹp – khiến voi của vua đi qua phải rống lên, không đi nữa khi nhìn thấy rơi bên đường. Rõ ràng, chiếc hài của Tấm không phải là chiếc hài bình thường, nó phát ra hào quang kì lạ, gây chú ý khiến vua thẩn thờ, nhìn ngắm mãi dẫn đến cuộc gặp gỡ kì diệu giữa vua và Tấm sau này. Hay các chi tiết thần kì trong tác phẩm Thạch Sanh như đàn thần vừa gãy lên nghe như lời than, kể lể sự tình làm công chúa động lòng, quân lính của 18 chư hầu rệu rã tinh thần chiến đấu, rút quân về nước và run sợ trước Thạch Sanh. Cái niêu cơm Thạch Sanh ăn mãi không hết khiến giặc kinh ngạc, nể phục Thạch Sanh, không dám bén mảng cũng là chi tiết nghệ thuật thể hiện yếu tố huyền thoại trong truyện. Điều đáng nói ở đây là chỉ người tốt mới sử dụng được quyền năng của những vật thần này hay nói cách khác, thần linh chỉ phù hộ cho những con người lương thiện. Bởi với *Cây khế,* cũng cùng một con chim thần biết nói sõi tiếng người cùng đèo người anh và người em đi lấy vàng nhưng người em thì được vinh hoa phú quý, còn người anh vì tham lam nên chim vàng nghiêng cánh làm ngả xuống biển, không còn đường thoát thân.

Ở đây, tính huyền thoại thể hiện trong quan niệm của người xưa rằng vạn vật đều có linh hồn, có khi là sự nhập thân của thần thánh. Người Việt xưa thường nói “có cử có thiêng, có kiêng có lành”, mọi sự vật, hiện tượng đều có những bí ẩn đời sống tâm linh bên trong mà phải là con người giác ngộ, đắc đạo mới nhận ra. Suy từ lí thuyết đó, các yếu tố trong tự nhiên có thể phát ra tín hiệu, công dụng kì diệu để hỗ trợ, giúp sức cho người tốt đạt được điều mong muốn, chống lại các ác, cái xấu trong xã hội.

2. Giá trị biểu đạt và ý nghĩa thể hiện

2.1 Xuất phát từ quan niệm linh hồn – thể xác

NgườiViệt quan niệm rằng mọi thứ đều có linh hồn (vạn vật hiển linh). Nó có thể nằm trong con người, con vật, cây cối và những vật vô cơ như đất, đá, nước, lửa...cả những vật do con người tạo ra như chum vại, ấm, chén, niêu, quạt, đàn...Từ thuyết vạn vật hiển linh, người xưa quan niệm con người có đủ hai phần: phần hồn và phần xác. Thể xác có thể bị mất đi nhưng linh hồn là bất diệt. Khi chết, linh hồn rời khỏi xác và sống như một thực thể phiêu diêu trong cõi đất trời. Nếu kiếp trước con người làm nhiều việc tốt hay phải chết oan thì khi chết đi, linh hồn sẽ tiếp tục đầu thai vào một thể xác khác sống một kiếp mới, một cuộc đời mới. Cho nên, chết không phải là hết mà là sự tiếp tục ở một cõi khác, trong kiếp sống khác. Do vậy, trong cổ tích, khi nhân vật gặp những trở ngại, khó khăn, dân gian liền cho nhân vật hoá thân để bảo toàn sự sống. Đó là cô Tấm qua bốn lần hoá thân cuối cùng trở về bên nhà vua, hưởng cuộc sống hạnh phúc. Là ba nhân vật trong Trầu cau đến chết vẫn quấn quýt bên nhau không xa rời, là người vợ nhớ thương chồng đến nỗi hoá đá. Từ đây, trong tâm thức người Việt, từ cây cau, dây trầu đến tảng đá vẫn có linh hồn, có khi là sự hoá kiếp của một kiếp sống trước đó.

Xuất phát từ quan niệm “vạn vật hiển linh”, “thần cây đa, ma cây gạo” tác giả dân gian tạo nên rất nhiều chi tiết trong truyện cổ tích mang yếu tố huyền thoại: nhân vật chết hoá thân thành những con vật, đồ vật, thực vật...có linh hồn, có đời sống tâm hồn bên trong.

2.2 Thể hiện ước mơ, khát vọng, lí tưởng về sự công bằng, hạnh phúc

So với xã hội công xã nguyên thuỷ thì xã hội có giai cấp là một bước tiến vĩ đại của lịch sử loài người nhưng không vì thế mà nó hoàn toàn tốt đẹp và đáng yêu đối với tất cả nhân dân lao động. Bước sang thời kì xã hội có giai cấp, những người bị đau khổ nhiều nhất trước hết là những người “đàn em”, những kẻ “bề dưới”, những đứa con mồ côi không cha không mẹ trong các gia đình phụ quyền. Họ bị áp bức, bóc lột nặng nề nên họ ước mơ có một xã hội công bằng, dân chủ. Truyện cổ tích đã đáp ứng nhu cầu ấy bằng cách xây dựng thành   
công một thế giới hiện thực trong mơ ước, mang khát vọng đổi đời. Những ước mơ, lí tưởng mà truyện cổ tích phản ánh làm cho con người thêm lạc quan, tin tưởng vào cuộc sống và tích cực hành động để xây dựng, cải tạo hiện thực ngày càng tốt đẹp hơn. Lí tưởng xã hội mà nhân dân lao động hướng tới là một xã hội công bằng, dân chủ. Ở đó, những con người bé nhỏ, nghèo khổ có cuộc sống tốt đẹp hơn thực tại đang sống; người xấu xí trở nên xinh đẹp, tài giỏi; kẻ xấu kẻ ác bị trừng trị một cách đích đáng con người tốt được thưởng công hay đền đáp…

Trong truyện Thạch Sanh (Việt), Thạch Sanh tài năng, đức độ lập được nhiều công được lấy công chúa còn Lí Thông độc ác, hám danh vọng, vô ơn bạc nghĩa bị trời đánh hoá kiếp bọ hung, đời đời chui rúc nơi hôi hám. Trong truyện Tấm Cám (Việt), cô Tấm, được sống trong hạnh phúc còn Cám, độc ác phải trả giá bằng cái chết. Ngoài việc thể hiện ước mơ về một xã hội lí tưởng công bằng của nhân dân lao động, truyện cổ tích còn phản ánh rất nhiều ước mơ như lao động nhẹ nhàng hơn mà vẫn có hiệu quả, hay có được *một tấm thảm biết bay, đôi hài vạn dặm, áo tàng hình, ngậm viên ngọc quý, vỏ trấu* thần kì*, cây đàn thần* biết kể lể tâm tình*, niêu thần* ăn mãi không, … tiện cho nhân vật đấu tranh trước cái ác, cái xấu. Yếu tố huyền thoại trong cổ tích (thần linh giúp sức, vạn vật hiển linh) đã giúp cho nhân vật chính thoả ước nguyện đổi đời, hưởng hạnh phúc.

2.3 Thể hiện vẻ đẹp phẩm chất của con người

Không chỉ có ý nghĩa thể hiện ước mơ, khát vọng của con người, yếu tố huyền thoại trong truyện cổ tích còn có tác dụng khẳng định vẻ đẹp phẩm chất của con người. Tấm hoá thân 4 lần nhưng các vật mà nhân vật hoá thân đều là những vật rất gần gũi trong cuộc sống của người lao động, mang những giá trị thẩm mĩ cao. Chim vàng anh tiếng hót trong trẻo, thánh thót đem lại niềm vui. Chim quấn quýt bên nhà vua, được vua sủng ái yêu chiều như với người. Hình ảnh chim vàng anh là sự hóa thân của một linh hồn trong sáng, hồn hậu, đồng thời trong sự hóa thân đó đã xuất hiện một cô Tấm không còn yếu đuôi, bị động như trước. Lần thứ hai, Tấm hóa thành cây xoan đào. Cây xoan đào cành lá xanh tươi xòe bóng che mát cho nhà vua. Bị chặt đem đi làm khung cửi, Tấm trong cây xoan đào lại lên tiếng vạch mặt, tiếp tục tuyên chiến với kẻ thù quyết liệt hơn. Lần thứ ba, Tấm hóa thành cây thị. Cây thị mộc mạc dân dã và thân thiết với người nông dân nơi thôn quê. Quả thị nhỏ nhắn luôn tỏa ngát hương thơm biểu tượng cho tấm lòng thơm thảo của Tấm. Bước ra từ quả thị trở về với cuộc sống bên bà lão hàng nước, Tấm trở lại đúng là chính mình. Không lam lũ nghèo hèn, không cao sang quyền quí và rất đỗi bình dị. Qua mấy kiếp luân hồi, Tấm vẫn vừa là cô Tấm nết na thảo hiền chịu thương chịu khó thuở nào, lại vừa như được lột xác để mang một dáng dấp mới, xinh đẹp hơn, tự tin hơn và chủ động hơn trong cuộc sống của chính mình.

Như vậy mỗi lần, Tấm đều hóa thân trong những hình ảnh rất đẹp. Mỗi lần mỗi khác nhưng tất cả những hình ảnh đó đều có một sự thống nhất chung. Hiển hiện của một linh hồn lương thiện, trong sáng, thủy chung, một linh hồn không cam chịu khuất phục khi ý thức được nỗi oan ức của mình.

Không có sự hoá thân nhiều lần như cô Tấm nhưng sự ra đời kì lạ với cái lót Sọ Dừa không tay, không chân sau đó trở thành một chàng thanh niên tuấn tú, khôi ngô có được người vợ xinh đẹp, hiền lương đã thể hiện quan niệm của dân gian về những giá trị cần trân trọng trong cuộc đời. Sọ dừa có được hạnh phúc bởi phẩm chất đáng quý bên trong: chăm chỉ, hiếu thảo, thông minh... Do đó, chi tiết tạo ra ngoại hình bất thường của Sọ Dừa không phải là yếu tố tạo nên sự hấp dẫn bất ngờ mà muốn nêu bật những vẻ đẹp bên trong của nhân vật theo quan niệm “tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Để chuyển tải được điều này, yếu tố huyền thoại tham gia vào câu chuyện đã giúp cho nhân vật toả sáng vẻ đẹp trong tâm hồn, từ đó giành được phần thưởng xứng đáng cho cuộc đời mình.

KẾT LUẬN

Qua nhiều thể kỉ, truyện cổ tích vẫn sống mãi trong lòng mỗi người dân Việt như một nỗi niềm cổ xưa với miền tuổi thơ êm đềm, trong sáng và thuần hậu. Sức hấp dẫn trong truyện cổ tích không chỉ có ở bài học nhân sinh, những nhân vật biểu tượng cho cái thiện, cái mĩ, không gian – thời cổ xưa... mà ở đó còn có những yếu tố huyền thoại làm mê đắm lòng người.

Sự kế thừa của yếu tố huyền thoại được thể hiện đậm nét trong thần thoại dân gian đến cổ tích đã có độ phai nhất định song chính điều này làm nên đặc trưng cho cổ tích. Đó không hẳn là thế giới của thần, là không gian huyền thoại, là yếu tố hoang đường, là cách lí giải hồn nhiên ngây thơ, mà huyền thoại trong cổ tích mang dấu ấn riêng, góp phần tham gia làm nên diễn biến câu chuyện, giúp cho nhân vật chính được toả sáng và chuyển tải một tư tưởng nhất định về cuộc sống, con người, xã hội. Huyền thoại thể hiện dấu ấn trong cổ tích ở những yếu tố cổ mẫu tức những quan niệm định hình trong dân gian, nhân vật được xây dựng không chỉ có con người bình thường mà còn là những nhân vật có nguồn gốc – sức mạnh thần linh, sự hoá thân theo tâm thức vạn vật hiển linh, linh hồn sống mãi, sự tham gia của các yếu tố kì ảo nhuốm màu sắc huyền thoại: sự vật, đồ vật, con vật...có đời sống, có linh hồn, có sức mạnh vạn năng...

Nhịp sống càng hiện đại, khoa học càng phát triển, những yếu tố huyền thoại có khi chỉ là một thời vang bóng khi gắn liền với tuổi thơ hồn nhiên của nhân loại. Nhưng suy cho cùng, những thành tựu hôm nay của con người hiện đại chính là sự hiện thực hoá những khát vọng, mơ ước của người xưa được xây dựng theo phương thức huyền thoại. Và có khi trong hiện tại, mỗi người sẽ quay về với huyền thoại trong cổ tích để thêm yêu sống, tin tưởng vào những phép mầu kì diệu sẽ xảy ra trong cuộc đời.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chu Xuân Diên 2005, *Để góp phần nghiên cứu huyền thoại và thi pháp huyền thoại trong sáng tác văn học.* (Báo cáo khoa học).

2. Daniel-Henri Pageaux (Nguyễn Thị Thanh Xuân dịch), *Huyền thoại*.

3. Dương Ngọc Dũng 2005, *Huyền thoại và giải huyền thoại trong tư tưởng Roland Barthes.* (Báo cáo khoa học).

4. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

5. Đinh Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (1997), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H.

6. Lê Đức Luận (2015), *Tiếp cận văn học nhà trường theo phương pháp phức hợp*, Nxb. Văn học, H. (Phần văn học dân gian)

7. Tăng Kim Ngân (1994*), Cổ tích thần kì người Việt. Đặc điểm, cấu tạo, cốt truyện,* Nxb Khoa học Xã hội, H.

8. Đỗ Bình Trị (1999), *Những đặc điểm của thi pháp Văn học dân gian*, Nxb Giáo dục, H.